TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG** Bản án số: 219/2019/HNGĐ-ST Ngày: 16-9-2019 V/v tranh chấp ly hôn.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Thái.

Bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký tòa án Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019. Về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2019/QĐXX-ST ngày 26 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Mỹ D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp 1, xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, *có mặt.*

Bị đơn: Anh Lưu Văn N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp 7, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 3 năm 2019 nguyên đơn trình bày: chị Ngô Thị Mỹ D và anh Lưu Văn N chung sống từ năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Chung

sống hạnh phúc đến năm 2018, sau đó thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nên không hạnh phúc, vợ chồng có hàn gắn, nhưng không thành. Con chung: không. Tài sản chung: không. Nợ chung: không. Chị Ngô Thị Mỹ D yêu cầu được ly hôn với anh Lưu Văn N.

Tài liệu chứng cứ kèm theo yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng minh nhân dân + Sổ hộ khẩu (bản sao); Bản tự khai Ngô Thị Mỹ D (01 bản chính), giấy chứng nhận kết hôn (bản chính).

Chứng cứ do bị đơn nộp: không.

Quá trình thu thập chứng cứ: Bị đơn anh Lưu Văn N vắng mặt, nên chưa thể hiện ý kiến. Mặc dù, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh N theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Ngô Thị Mỹ D trình bày và giữ nguyên yêu cầu như quá trình thu thập chứng cứ, bị đơn anh Lưu Văn N vắng mặt chưa thể hiện ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tố tụng: Chị Ngô Thị Mỹ D có gửi đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lưu Văn N, nên Tòa xác định quan hệ tranh chấp là Ly hôn. Đây là vụ án về hôn nhân gia đình, căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện. Địa chỉ của bị đơn anh Lưu Văn N tại ấp 7, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh giải quyết là đúng về thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Lưu Văn N dù được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2]. Quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Mỹ D và anh Lưu Văn N chung sống từ năm 2016 có đăng ký kết hôn. Nên hôn nhân của chị D anh N là hợp pháp. Ngày 09/3/2019 chị Ngô Thị Mỹ D có yêu cầu ly hôn, vì cho rằng hôn nhân không hạnh phúc từ năm 2018 do anh N thường uống rượu và đánh đuổi chị, cuối năm 2017 chị và anh N không sống chung nữa. Anh Lưu Văn N chưa thể hiện ý kiến. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau;

cùng nhau chia sẽ, thực hiện công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau…..” nhưng theo trình bày của chị D thì vợ chồng đã không sống chung từ cuối năm 2017 đến nay, tại Tòa chị D xác định không còn tình cảm với anh N, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của chị D anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D.

[3]. Con chung: Chị Ngô Thị Mỹ D khai không có, anh Lưu Văn N chưa thể hiện ý kiến, xem như anh N đã thống nhất không có con chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Tài sản chung: Chị Ngô Thị Mỹ D khai không có, anh Lưu Văn N chưa thể hiện ý kiến, xem như anh N đã thống nhất. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Nợ chung: Chị Ngô Thị Mỹ D khai không có, anh Lưu Văn N chưa thể hiện ý kiến, xem như anh N đã thống nhất. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Án phí sơ thẩm: Đương sự nộp theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 19, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo..

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Mỹ D.

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Mỹ D được ly hôn với anh Lưu Văn N.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn: Chị Ngô Thị Mỹ D chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tiền tạm ứng án phí chị D nộp ngày 21 tháng 6 năm 2019 theo biên lai số 0020428 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- UBND xã Vị Tân, TP Vị Thanh, HG;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Tuyết Mai